

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 50/2020/HS-PT
Ngày 10- 12- 2020.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Ông Phạm Hồng Quân

- Thư ký phiên toà: bà Phạm Thị Thùy Dung- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: ông Hoàng Quốc Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2020/TLPT-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020, đối với các bị cáo Triệu Văn M và Đặng Văn T, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 16-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.

1) *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:* **Triệu Văn M** sinh ngày 21-4-2000 tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; trú tại: thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T sinh năm 1976 và bà Triệu Thị L sinh năm 1975; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 08-11-2019, hiện đang tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

2) *Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo và kháng nghị:* **Đặng Văn T** sinh ngày 03-9-1997 tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái; trú tại: thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T sinh năm 1973 và bà Trương Thị V sinh năm 1974; vợ là Đặng Thị Đ sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 08-11-2019, hiện đang tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* ông Phạm Quân- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Quang Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh Yên Bái; có mặt.

- *Bị hại:* Nguyễn Ngọc V sinh năm 1977 (Đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:* ông Nguyễn Văn T sinh năm 1977 và bà Triệu Thị L sinh năm 1979; cùng trú tại: thôn N, xã B, huyện Y, tỉnh Y; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Đại diện hợp pháp của bị hại:* bà Nông Thị Ngọc- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Vinh Diện và đồng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 06-9-2019, Triệu Văn M và Đặng Văn T là đến dự đám cưới ở thôn K, xã X, huyện T, tỉnh Y. Tại đám cưới, M nhìn thấy Nguyễn Ngọc V đi cùng Nguyễn Thị L sinh năm 2004, trú tại thôn Tân Thành, xã Tân Nguyên, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Do trước đó, khi M đi chơi bên xã Cẩm Ân bị các thanh niên tại đây đánh, nên khi thấy V là người xã Cẩm Ân sang, M đã rủ T “Tý anh em mình đánh thẳng V nhé”. Vì trước đó, T có gặp và mời rượu V nhưng V không uống, T cho rằng V đã coi thường mình nên đồng ý và nói “Để ý nó khi nào về thì bảo anh”. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Ngọc V lấy xe máy chở theo Nguyễn Thị L đi về theo đường liên thôn. T và M cũng lấy xe máy của mình, mỗi người một xe đi theo với mục đích đánh V. T hỏi M “Có đồ chưa?” M trả lời “Có rồi”, M cũng hỏi T “Có đồ không?”, T trả lời “Có”. M và T đuổi theo khoảng 500 mét thì vượt qua xe V, đến đoạn đường vắng người thuộc địa phận thôn 4 Đồng Đất, xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, M và T dừng lại chặn xe của V, T mở cốp xe lấy chiếc túi khoác bên trong có chiếc gậy (Loại gậy ba khúc bằng kim loại, có tay cầm màu đen, chiều dài tối đa khi rút ba khúc ra là 64 cm, khi thu lại là 24 cm, đường kính 2,5 cm, mũi gậy hình tròn đường kính là 1,5 cm) đeo lên người. Khi V và L xuống xe, M nói “Sao mày về nhanh thế”, còn T nói “Hôm qua tôi mời rượu bạn không uống, bạn khinh tôi à”, V trả lời “Tối qua mấy ông đánh tôi”, V vừa nói xong M lao vào dùng tay đâm nhiều nhất vào mặt V, rồi cùng vật lộn giằng co đánh nhau trên đường, M ngồi đè lên người V và dùng tay đâm vào mặt V. còn T lao vào đá hai cái vào chân V. Lúc này V vùng được dậy đâm vào mặt M, nên M ôm V đẩy vào khu vực taluy dương cạnh đường, T lấy chiếc gậy để trong túi khoác ra vụt một phát vào bắp tay trái của V. Lúc đó M cũng lấy đoạn gậy mang theo trên người ra (Loại gậy ba khúc bằng kim loại, có tay cầm màu đen, chiều dài tối đa khi rút ba khúc ra là 31 cm, đường kính 1,0 cm) vụt một phát trúng vào ngực V, M tiếp tục vụt một phát nữa theo hướng từ trái sang phải, từ trên xuống dưới vào mặt V, rồi vụt ba phát nữa vào người V và làm rơi mất gậy tại đây. Bị đánh đau, V bỏ chạy

theo hướng đường quay lại đám cưới, M đuổi theo túm áo của V lôi lại nhưng V vùng thoát được, thì T chạy đến gần dùng gậy sắt vụt tiếp một phát vào phần lưng của V rồi V bỏ chạy thoát. T và M quay lại chỗ để xe, nổ máy bật đèn tiếp tục truy tìm. Lúc này, chị L cũng đi tìm và đã thấy V nằm ở ven đường cách chỗ bị đánh khoảng 100 mét. V nói với L “Anh mệt lắm rồi, anh kiệt sức rồi”. Khi thấy ánh đèn xe của T và M đi qua, V tự đứng dậy và được L khoác tay dìu V đi lên đường và tự đi bộ về phía xe của mình. Cùng lúc này T và M đã quay xe lại, phát hiện thấy V đã khởi động xe chờ theo L đi được khoảng 02 mét thì T và M tăng ga đuổi theo, V thấy vậy cũng tăng ga bỏ chạy. Khi đuổi theo, T vẫn cầm theo gậy sắt còn M hô to “Địt mẹ chúng mày đứng lại”. Đuổi theo được khoảng 100 mét thì T bị ngã xe, một mình M tiếp tục đuổi theo. Khi đến đoạn đường xuống dốc thấy V chạy xe với tốc độ cao, chị L đã vỗ vai V nhắc “Đi chậm thôi”, nhưng V không nói gì và không giảm tốc độ. Khi tới ngã ba (cách khu vực bị T và M đánh 1.300 mét) thuộc địa phận thôn 4, xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên, V không kịp xử lý đã lao lên khu vực sân vườn nhà ông Phạm Văn Hiền và bị ngã, M thấy vậy quay xe lại thì gặp T điều khiển xe đi đến, M bảo “Thằng V bị ngã xe rồi”, rồi cả hai cùng đi về. Còn Nguyễn Ngọc V được người dân đưa đi cấp cứu nhưng đã tử vong ngay sau đó.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/TT ngày 13-09-2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

- Nguyên nhân chết của Nguyễn Ngọc V: Võ phức tạp xương hộp sọ vùng thái dương phải.

- Cơ chế hình thành thương tích: Võ xương hộp sọ vùng thái dương phải do tác động một lực mạnh với vật tày có tiết diện lớn theo hướng trực diện gây nên.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 112/TgT, ngày 14-10-2019 của trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

- Xây xát do vùng đỉnh bên phải: 1%; Bầm tím da vùng đuôi mắt bên phải 1%; Xây xát da cánh mũi + Vùng má bên phải: 1%; Xây xát da chính giữa ngực phía dưới khớp ức đòn: 1%; bầm tím da vùng ngực bên phải dưới núm vú: 0%; bầm tím da khuỷu tay phải: 1%; Xây xát bầm tím da vùng mu bàn tay phải: 0%; Xây xát da vùng đùi, vùng gối và mu bàn chân phải 0%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Ngọc V tại thời điểm giám định qua bản ảnh là: 05% (Năm phần trăm).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Khu vực ngã ba nơi Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Thị L bị ngã xe là đoạn đường có ngã ba, hai chiều không có giải phân cách chiều rộng 3m50. Mặt đường có vết miết xước, miết lớp màu đen; vết cày xước. trên sân vườn nhà ông Phạm Văn Hiền (tiếp giáp với đường giao thông) có một vết máu không rõ hình thù (kích thước 0.3x0.2m) trên tấm bạt dày 01 gốc cây khô có kích thước (0,53 x 0.34m).

Trong giai đoạn sơ thẩm, gia đình các bị cáo Đặng Văn T và Triệu Văn M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Ngọc V số tiền 80.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo bị cáo Đặng Văn T, bị cáo Triệu Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T 14 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08-11-2019; xử phạt bị cáo Triệu Văn M 14 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08-11-2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Triệu Văn M và bị cáo Đặng Văn T phải liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Văn T và bà Triệu Thị L số tiền 6.340.000 đồng. Phần của bị cáo T là 3.170.000 đồng, phần của bị cáo M là 3.170.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với chị Nguyễn Thị L, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo; đồng thời kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái có văn bản đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao, kháng nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 16-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để điều tra, truy tố, xét xử về tội Giết người quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự

- Ngày 19-9-2020, Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Ngọc V là ông Nguyễn Văn T và bà Triệu Thị L kháng cáo không đồng ý về tội danh và tăng mức bồi thường.

- Ngày 01-10-2020, bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Triệu Văn M kháng xin giảm nhẹ hình phạt.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 02/QĐ-VKSTY ngày 29-9-2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái đề nghị xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đặng Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn T và bị cáo Triệu Văn M đều khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Bản án sơ thẩm. Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không chấp nhận tăng mức bồi thường.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và điều khoản mà Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo, nhưng cho rằng mức án của các bị cáo là quá cao; đề nghị cấp phúc thẩm giảm hình phạt vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày không đồng ý với tội danh mà Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo; đề nghị cấp phúc thẩm xét xử

các bị cáo với mức hình phạt tù chung thân về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 193 của Bộ luật Hình sự; đề nghị tăng bồi thường thiệt hại, buộc các bị cáo phải bồi thường cho Đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền là 421.000.000 đồng, xác nhận gia đình các bị cáo đã bồi thường được 80.000.000 đồng.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm cho rằng Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Triệu Văn M và Đặng Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, án sơ thẩm đánh giá vai trò phạm tội của các bị cáo là như nhau là chưa chính xác, vì bị cáo Đặng Văn T chỉ là người bị rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội có mức độ ít quyết liệt hơn bị cáo Triệu Văn M. Do đó, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo T là có cơ sở để chấp nhận. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Triệu Văn M và kháng cáo thay đổi tội danh, tăng hình phạt của Đại diện hợp pháp của bị hại là không có căn cứ để chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự: đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại, tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần là 100.000.000 đồng, những khoản bồi thường khác đã được cấp sơ thẩm giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giữ nguyên. Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên và kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn M; chấp nhận một phần kháng cáo của Đại diện hợp pháp của bị hại, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Đặng Văn T; tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho Đại diện hợp pháp của bị hại.

Các bị cáo, Người bào chữa, Người bảo vệ quyền và lợi ích cho đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận giữ nguyên quan điểm. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin được hưởng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Yên, kháng cáo của các bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Đặng Văn T, bị cáo Triệu Văn M phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như lời khai của Nguyễn Thị L, các Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ trong vụ án, từ đó đã đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 20-12-2018, Đặng Văn T và Triệu Văn M dùng tay, chân đá, rồi sử dụng gậy kim loại đánh nhiều nhát vào đầu, mặt, tay, sườn, lưng

của Nguyễn Ngọc V. Khi V điều khiển xe mô tô bỏ chạy thì T và M dùng xe mô tô tiếp tục truy đuổi theo V để đánh với vận tốc trên 50km/giờ. T cầm theo gậy sắt, còn M hô to “Địt mẹ chúng mày đứng lại”. V thấy vậy tăng ga bỏ chạy, khi đến ngã ba thuộc địa phận thôn 4, xã Tân Đồng, huyện Trấn Yên do đi nhanh không làm chủ tay lái, V lao xe qua đường lên bãi đất trống thì bị ngã xe và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi của các bị cáo T và M sử dụng gậy kim loại, là hung khí nguy hiểm đánh nhiều nhất vào vùng đầu, mặt, thân thể V, sau đó dùng xe mô tô truy đuổi V là rất nguy hiểm. Anh V trong tình trạng vừa bị đánh đau, lại vẫn bị các bị cáo truy đuổi, uy hiếp, đe dọa, buộc anh V lo sợ tiếp tục bị đánh nên đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy với vận tốc nhanh, trên đường bê tông liên thôn có nhiều khúc cua liên tiếp, nhiều đoạn có độ dốc lớn trong điều kiện trời tối, có khả năng gây tai nạn nguy hiểm dẫn đến chết người. Các bị cáo buộc phải nhận thức được điều đó, nhưng vẫn tiếp tục đuổi theo anh V 1300 mét, cho đến khi thấy anh V bị ngã xe mới dừng lại. Với hành vi nguy hiểm nêu trên, có đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo là rất quyết liệt, chứng tỏ về mặt chủ quan các bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra, nhưng có ý thức chấp nhận để hậu quả chết người xảy ra và thực tế là anh V đã chết.

Như vậy, đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo T và M đã phạm vào tội “Giết người” với lỗi cố ý gián tiếp. Việc cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không chính xác. Do đó, cần hủy Bản án sơ thẩm để khởi tố, điều tra về tội nặng hơn tội đã tuyên trong Bản án sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì có căn cứ cho thấy hành vi của các bị can đã thực hiện cấu thành tội “Giết người”, nhưng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trấn Yên giữ nguyên quyết định truy tố về tội “Cố ý gây thương tích”, nên Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên đã xét xử theo thẩm quyền và kiến nghị kháng nghị về tội danh trong bản án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi trong việc cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm.

[4] Do Bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra lại nên những nội dung kháng cáo, kháng nghị về hình phạt và trách nhiệm dân sự được xem xét, giải quyết trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án.

[5] Các bị cáo và Đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2020/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái để điều tra lại.

Giao hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Căn cứ điểm f khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo và Đại diện hợp pháp của người bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ I- TAND tối cao;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Tòa án ND huyện Trấn Yên;
- VKSND huyện Trấn Yên;
- Công an huyện Trấn Yên;
- Chi cục THADS huyện Trấn Yên;
- Bị cáo (2-Trại TG); người bào chữa
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bảo vệ Quyền&Lợi ích cho bị hại;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Dũng